TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 494/2020/HS-PT
Ngày 21 - 12 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Hà.

Các Thẩm phán: Ông Ngô Thanh Sỹ;

Bà Nguyễn Thị Lệ Trang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tín - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa*:** Ông Phạm Quang Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 413/2020/TLPT-HS ngày 29 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo Đinh Kim T; do có kháng cáo của người đại diện theo pháp luật cho bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 145/2020/HS-ST ngày 23/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc.

Bị cáo:

Đinh Kim T, sinh năm 1976 tại Đồng Nai; Nơi cư trú: ấp H, xã B, huyện X, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 01/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đinh Văn M, sinh năm 1950 (đã chết) và bà Đào Thị R, sinh năm 1953 (đã chết); Vợ: Trần Thị X, sinh năm: 1984; Có 02 người con, lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2005: Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ, tạm giam ngày 08 tháng 5 năm 2020 đến nay *(có mặt tại phiên tòa).*

- *Bị hại*: Chị Nguyễn Thị Kim T1, sinh năm: 1977*;* Địa chỉ: ấp B, xã X, huyện X1, tỉnh Đồng Nai. *(có mặt)*

- *Người đại diện theo pháp luật cho chị Nguyễn Thị Kim T1***:** Ông Nguyễn Văn D, sinh năm: 1957 và bà Trương Thị H, sinh năm 1957 (là cha mẹ ruột của chị T1); Địa chỉ: ấp B, xã X, huyện X1, tỉnh Đồng Nai.(*Có mặt*).

- *Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Văn D, bà Trương Thị H theo giấy ủy quyền ngày 10/8/2020*: Ông Nguyễn Văn T2, sinh năm: 1988; Địa chỉ: số nhà 14, khu 4, ấp B, xã X, huyện X1, tỉnh Đồng Nai. *(có mặt).*

- *Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bị hại:* Ông Dương Văn O, Luật sư Văn phòng luật sư Dương Văn O thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đồng Nai *(có mặt).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Đinh Kim T và chị Nguyễn Thị Kim T1 có quan hệ anh em họ hàng (mẹ T là chị họ của mẹ chị T1). T biết rõ T1 bị hạn chế năng lực nhận thức và điều khiển hành vi. Đến khoảng thời gian đầu tháng 3 năm 2019 (không xác định được ngày cụ thể), T đến nhà chị T1 nhậu với ông Nguyễn Văn D (cha ruột của chị T1). Khoảng 19 giờ, khi ông D đã say và nằm ngủ trong nhà nên T có lời nói dụ dỗ chị T1 để quan hệ tình dục. Sau đó T để chị T1 nằm tại đường luồng bên trong nhà, T tự cởi quần áo của mình và của chị T1 rồi thực hiện hành vi quan hệ tình dục. Sau khi quan hệ tình dục xong, T đi về nhà tại xã B. Khoảng 01 tuần sau, T tiếp tục đến nhà chị T1 thì thấy chỉ có một mình chị T1 ở nhà nên T đã tiếp tục có lời nói dụ dỗ và tiếp tục quan hệ tình dục với chị T1 tại phòng khách. Đến ngày 09/9/2019, bà Trương Thị H và ông Nguyễn Văn D phát hiện con gái mình là chị Nguyễn Thị Kim T1 có các biểu hiện nghi vấn mang thai nên đã đưa chị T1 đến Bệnh viện Đa khoa khu vực Long Khánh để siêu âm thì kết quả là chị T1 có thai khoảng 23 tuần đang tiến triển. Đến ngày 15/12/2019, chị T1 đã sinh một bé trai, cân nặng 03 kg vào lúc 12 giờ 25 phút tại Bệnh viện Đa khoa khu vực Long Khánh.

Tại bản kết luận giám định số 866/C09B ngày 20/01/2020 của Phân Viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- Nguyễn Thị Kim T1 là mẹ ruột của bé trai sinh ngày 15/12/2019.

- Đinh Kim T là cha ruột của bé trai do Nguyễn Thị Kim T1 sinh ngày 15/12/2019 với xác suất 99.99980873827.

Tại Bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 197/KL-VPYTW ngày 17/4/2020 của Viện pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa đối với chị Nguyễn Thị Kim T1 , kết luận:

- Về y học:

+ Trước, trong, sau khi bị hại và hiện nay: Đương sự bị bệnh Chậm phát triển tâm thần mức độ trung bình (F71-ICD.10).

- Về năng lực nhận thức và điều khiển hành vi:

+ Trước, trong, sau khi bị hại và hiện nay: Đương sự mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp của bị hại anh Nguyễn Văn T2 yêu cầu bị cáo Đinh Kim T bồi thường về tinh thần là 100.000.000 đồng, tiền cấp dưỡng cho chị T1 nuôi con mỗi tháng là 5.000.000 đồng đến khi cháu Nguyễn Văn L đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Bị cáo Đinh Kim T đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại số tiền 14.000.000 đồng. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử gia đình bị cáo tự nguyện số tiền 20.000.000 đồng để bồi thường thiệt hại cho bị hại.

Bản cáo trạng số 135/CT-VKSXL ngày 28 tháng 8 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc truy tố bị cáo Đinh Kim T về tội "Hiếp dâm" theo điểm d, g khoản 2 Điều 141 của Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: Bản án hình sự sơ thẩm số: 145/2020/HS-ST ngày 23/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, đã căn cứ vào điểm d, g khoản 2 Điều 141; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo Đinh Kim T bị cáo Đinh Kim T 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 30 tháng 6 năm 2020.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 592 Bộ luật Dân sự; Điều 48 Bộ luật Hình sự; Buộc bị cáo Đinh Kim T phải bồi thường tiền tổn thất về tinh thần cho chị Nguyễn Thị Kim T1 (thông qua người đại diện của chị T1) số tiền 14.900.000 đồng (mười bốn triệu chín trăm ngàn đồng), bị cáo T đã bồi thường trước số tiền 14.000.000 đồng nên buộc bị cáo tiếp tục bồi thường tiền tổn thất về tinh thần cho chị Nguyễn Thị Kim T1 số tiền 900.000 đồng; buộc bị cáo Đinh Kim T phải cấp dưỡng nuôi con cho chị Nguyễn Thị Kim T1 (thông qua người đại diện của chị T1) số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng)/tháng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật đến khi cháu Nguyễn Văn L đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Tiếp tục tạm giữ số tiền 20.000.000 (Hai triệu đồng) đồng theo biên lai thu số 005216 ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự

huyện Xuân Lộc để đảm bảo thi hành án về phần dân sự đối với bị hại chị Nguyễn Thị Kim T1 .

- Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 29/9/2020, ông Nguyễn Văn D và bà Trương Thị H là đại diện hợp pháp của bị hại kháng cáo tăng hình phạt và tăng cấp dưỡng nuôi con lên 5.000.000 đồng/tháng đối với bị cáo Đinh Kim T.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phúc thẩm:

Án sơ thẩm xử bị cáo Đinh Kim T về tội "Hiếp dâm" là có căn cứ đúng pháp luật. Xét thấy hành vi của bị cáo gây nguy hiểm nghiêm trọng cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về danh dự, nhân phẩm của người khác, ảnh hưởng xấu đến an toàn trật tự tại địa phương thuộc trường hợp phạm tội nghiêm trọng. Cần áp dụng hình phạt nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Bị cáo phạm cùng một lúc vào 02 tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự tại điểm d và g khoản 2 Điều 141 Bộ luật hình sự. Cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ như khắc phục một phần hậu quả, thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải để xử dưới khung hình phạt là có phần nhẹ chưa tương xứng với mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tăng hình phạt.

Về bồi thường dân sự: Do bị hại bị nhược điểm về tâm thần không có khả năng tự nuôi bản thân và nuôi con. Đề nghị chấp nhận một phần kháng cáo của đại diện theo pháp luật của bị hại tăng mức cấp dưỡng cho bị hại nuôi con.

Luật sư trình bày bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại:

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại từ nhỏ đến lớn sống phụ thuộc vào gia đình, sự chăm sóc của cha mẹ. Nay có thêm con nhỏ nên việc bị hại tự nuôi con là không có khả năng thực hiện được.Hơn nữa, cha mẹ bị hại hiện nay đã già yếu, mất sức lao động, thu nhập bấp bênh hoàn cảnh gia đình vô cùng khó khăn do đó mức cấp dưỡng 2.000.000 đồng/tháng là không đủ.

Về trách nhiệm hình sự: Bị cáo và bị hại có quan hệ bà con họ hàng và bị cáo biết rõ bị hại bị nhược điểm về thể chất tâm thần, từ nhỏ đã không được bình thường nhưng bị cáo vì dục vọng đã có 02 lần thực hiện hành vi quan hệ tình dục đối với bị hại đến hậu quả làm bị hại có thai và đã sinh một bé trai. Hành vi của bị cáo đã phạm cùng một lúc vào 02 tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự tại điểm d và g khoản 2 Điều 141 Bộ luật hình sự với mức hình

phạt từ 07 năm đến 15 năm tù. Cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo T 05 năm 06 tháng tù là quá nhẹ.

Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn kháng cáo của cha mẹ bị hại tăng hình phạt và mức bồi thường dân sự đối với bị cáo tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: đơn kháng cáo của ông Nguyễn Văn D, bà Trương Thị H là đại diện hợp pháp của bị hại được làm trong hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung vụ án:

Khoảng tháng 3 năm 2019, lợi dụng sự hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của chị Nguyễn Thị Kim T1 nên bị cáo T đã có 02 lần thực hiện hành vi quan hệ tình dục đối với chị T1 dẫn đến hậu quả làm chị T1có thai và đã sinh một bé trai. Theo kết luận pháp y tâm thần của Viên Pháp y tâm thần trung ương Biên Hòa thì khi bị xâm hại và hiện nay chị T1mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Qua thẩm vấn bị cáo khai nhận tội, phù hợp lời khai nhân chứng, bảng ảnh thực nghiệm điều tra và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập có tại hồ sơ. Xét án sơ thẩm xử bị cáo Đinh Kim T về tội "Hiếp dâm" theo quy định tại điểm d, g khoản 2 Điều 141 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại:

[3.1] Về mức hình phạt:

Bị cáo Đinh Kim T có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình. Bị cáo có bà con họ hàng với chị T1 và biết rõ chị T1 bị nhược điểm về thể chất tâm thần, từ nhỏ đã không được bình thường nhưng bị cáo vì dục vọng vẫn thực hiện hành vi phạm tội đối với chị T1 02 lần, làm chị T1 có thai. Hành vi của bị cáo phạm cùng một lúc vào 02 tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự tại điểm d và g khoản 2 Điều 141 Bộ luật hình sự với mức hình phạt từ 07 năm đến 15 năm tù.

Cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ như khắc phục một phần hậu quả, thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải để xử dưới khung hình phạt là không đúng với hồ sơ vụ án bởi lẽ: tại Biên bản ghi lời khai ngày 14/11/2019 (BL27-28) bị cáo T khai không hiểu vì sao T1 tố giác bị cáo và bị cáo không có quan hệ

tình dục với chị T1, chỉ sau khi bị tố giác và Công an huyện X cho trưng cầu giám định và tại Bản kết luận giám định số 866/C09B ngày 20/01/2020 của Phân Viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Đinh Kim T là cha ruột của bé trai do Nguyễn Thị Kim T1 sinh ngày 15/12/2019 với xác suất 99.99980873827%, thì bị cáo mới thừa nhận hành vi phạm tội tại các bản ghi lời khai từ sau ngày 20/01/2020 trở về sau.

Xét thấy hành vi của bị cáo gây nguy hiểm nghiêm trọng cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về danh dự, nhân phẩm của người khác, ảnh hưởng xấu đến an toàn trật tự tại địa phương thuộc trường hợp phạm tội nghiêm trọng. Cần áp dụng hình phạt tù nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Án sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ và xử phạt bị cáo T 05 năm 06 tháng tù về tội "Hiếp dâm" là có phần nhẹ, đại diện người bị hại kháng cáo đề nghị tăng hình phạt là có cơ sở chấp nhận, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của đại diện hợp pháp người bị hại tăng mức hình phạt đối với bị cáo để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[3.2] Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp của bị hại kháng cáo yêu cầu bị cáo Đinh Kim T bồi thường tiền cấp dưỡng cho chị T1 nuôi con mỗi tháng là 5.000.000 đồng đến khi cháu Nguyễn Văn l đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Xét thấy, bị cáo T có nghề nghiệp làm thuê, thu nhập không ổn định nhưng đây là trách nhiệm do hành vi trái pháp luật của bị cáo gây ra; hơn nữa, bị hại bị nhược điểm về tâm thần không có khả năng tự nuôi bản thân và nuôi con (kết luận giám định: Đương sự mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi) nên cần sửa án sơ thẩm chấp nhận một phần kháng cáo của đại diện theo pháp luật của bị hại buộc bị cáo cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/tháng cho chị T1 nuôi con.

Đối với số tiền 14.000.000 đồng, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo trình bày số tiền này bị cáo tự nguyện hỗ trợ để cho cha mẹ chị T1 lo cho chị T1 trong thời gian chị sinh con nên ghi nhận không cấn trừ vào số tiền bị cáo phải bồi thường cho bị hại.

Về số tiền bồi thường tổn thất tinh thần do các bên không thỏa thuận được mức bồi thường nên Tòa án sơ thẩm căn cứ Điều 592 Bộ luật Dân sự buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại tiền tổn thất tinh thần là 10 lần mức lương cơ sở do nhà nước quy định (10 x 1.490.000 đồng) là 14.900.000 đồng, phần này không có kháng cáo và kháng nghị nên không xét lại.

Do chị Nguyễn Thị Kim T1 bị mất năng lực nhận thức và điều khiển hành vi nên người đại diện hợp pháp của chị T1 sẽ đại diện trong việc bồi thường và cấp dưỡng đối với bị cáo T. Tiếp tục tạm giữ số tiền 20.000.000 đồng bị cáo T tự nguyện giao nộp trong giai đoạn xét xử để đảm bảo thi hành án.

[4] Về án phí: Do sửa một phần bản án sơ thẩm nên ông Nguyễn Văn D, bà Trương Thị H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Đinh Kim T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.045.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về khoản tiền bồi thường tổn thất về tinh thần và cấp dưỡng nuôi con.

[5] Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điểm b Khoản 1 Điều 355 và điểm a, b khoản 2 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Văn D và bà Trương Thị H là đại diện hợp pháp của bị hại, sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số: 145/2020/HS-ST ngày 23/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc.

1. Về hình phạt:

Căn cứ vào điểm d, g khoản 2 Điều 141; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: bị cáo Đinh Kim T **07** (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 08 tháng 5 năm 2020 về tội "Hiếp dâm".

2. Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ Điều 592 Bộ luật Dân sự; Điều 48 Bộ luật Hình sự.

Buộc bị cáo Đinh Kim T phải bồi thường tiền tổn thất về tinh thần cho chị Nguyễn Thị Kim T1 số tiền 14.900.000 đồng (mười bốn triệu chín trăm nghìn đồng) do ông Nguyễn Văn D và bà Trương Thị H là đại diện hợp pháp của chị T1 nhận thay.

Buộc bị cáo Đinh Kim T phải cấp dưỡng nuôi con cho chị Nguyễn Thị Kim T1 số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng)/tháng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật đến khi cháu Nguyễn Văn L đủ 18 tuổi và có khả năng lao động (số tiền này do ông Nguyễn Văn D và bà Trương Thị H là đại diện hợp pháp của chị T1 nhận thay).

Tiếp tục tạm giữ số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu đồng) đồng theo biên lai thu số: 005216 ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự

huyện Xuân Lộc để đảm bảo thi hành án về phần dân sự đối với bị hại chị Nguyễn Thị Kim T1 .

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ Luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về án phí:

Căn cứ vào Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Ông Nguyễn Văn D, bà Trương Thị H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Buộc bị cáo Đinh Kim T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.045.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Đương sự (địa chỉ theo hồ sơ);
- Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc;
- Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an huyện Xuân Lộc;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Xuân Lộc;
- Chi cục THADS huyện Xuân Lộc.
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, Văn phòng và Thẩm phán (4).

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Trần Thị Thanh Hà